

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Năm 2019**

Kính gửi: - Tập đoàn CN cao su Việt Nam  
- Ban TC-KT

#### **I. Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.**

##### **1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của Pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:**

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Ban giám đốc Công ty trong công tác phòng thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Phòng ngừa và xử lý kịp thời tình trạng lãng phí đồng thời nâng cao ý thức của người lao động trong đơn vị. Nhắc nhở, đôn đốc việc phổ biến chính sách pháp luật thực hành tiết kiệm để người quản lý điều hành, người lao động trong đơn vị nâng cao ý thức trách nhiệm trong việc quản lý, sử dụng vốn, tài sản công trong công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí của Công ty.

- Thực hiện nghiêm túc công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến, quán triệt đến toàn thể cán bộ công chức, người lao động. Thường xuyên rà soát cập nhật các văn bản liên quan đến Luật Thực hành tiết kiệm, Quyết định số 2544/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016 - 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan từ đó tổ chức tuyên truyền, phổ biến qua các hình thức như luân chuyển văn bản đến từng cán bộ công chức, người lao động hoặc phổ biến trong các cuộc họp nội bộ trong cơ quan, quán triệt cho cán bộ công nhân viên lao động nhận thức rõ tầm quan trọng của thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Nhắc nhở Đảng viên, cán bộ công nhân viên lao động trong việc học tập và làm theo “Tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về thực hành tiết kiệm, chống tham ô lãng phí, quan liêu”.

##### **2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình THPTK ( thực hành tiết kiệm), CLP( chống lãng phí) và việc THPTK,CLP:**

- Tổ chức thực hiện tiết giảm chi phí từ khâu xây dựng kế hoạch để tiết giảm các khoản mục chi phí không cần thiết .

- Xây dựng các định mức chi phí một cách hợp lý, khoa học và hoạch định chi phí trong sản xuất, kiểm soát các khoản chi phí để đảm bảo thực hiện trong định mức quy

định. Phân tích sự biến động chi phí để biết nguyên nhân tăng giảm chi phí của từng hoạt động để tìm biện pháp tiết giảm cho các kỳ sau.

- Thực hiện theo đúng Quy chế chi tiêu nội bộ Công ty, quản lý chi phí thường xuyên, giảm tối đa các khoản chi hội nghị, hội thảo, chi khánh tiết, tiếp khách, xăng xe, điện nước, văn phòng phẩm, sách báo, tạp chí, quảng cáo... tiết giảm chi phí quản lý theo chủ trương chung, sử dụng có hiệu quả trụ sở làm việc, xe ô tô, điện thoại, điện, nước, máy móc trang thiết bị khác, ngày giờ công lao động...

- Kiểm soát chặt chẽ việc mua sắm trang thiết bị và tài sản theo dự toán được giao, đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức sử dụng trang thiết bị làm việc, tuân thủ theo quy trình mua sắm mà Công ty đã ban hành.

- Giảm và giảm việc đầu tư mới hay sửa chữa công trình vật kiến trúc, máy móc thiết bị chưa thật sự cần thiết để giảm chi phí.

- Tăng cường quản lý về sản lượng khai thác, tận thu sản phẩm cao nhất có thể đúng với năng lực vườn cây, không để sản phẩm thất thoát.

- Tuyên truyền vận động, phát động các phòng trào thi đua THTK,CLP sâu rộng đến toàn thể người lao động từ công ty đến tổ đội sản xuất để người lao động hiểu rõ được nội dung, ý nghĩa, quyền lợi và nghĩa vụ của bản thân trong việc thực hiện tiết kiệm từ việc nhỏ như tiết kiệm điện, nước, văn phòng phẩm tại văn phòng công ty, vật tư khai thác của nông trường hay điện nước sản xuất phục vụ chế biến của xí nghiệp. Qua đó góp phần tiết giảm vào chi phí chung của cả công ty.

- Xây dựng, hoàn thiện cơ chế tự chủ một phần đến tự chủ toàn phần đối với các đơn vị trực thuộc Công ty.

- Xây dựng, hoàn thiện các chương trình THTK,CLP cũng như báo cáo kết quả thực hiện công tác THTK,CLP định kỳ hàng năm nhằm phòng ngừa, ngăn chặn lãng phí.

### **3. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán về THTK,CLP:**

Công ty làm tốt công tác thanh tra và kiểm tra. Trong quá trình thực hiện công tác thanh, kiểm tra trực tiếp tại đơn vị không có đơn vị nào khiếu nại về kết luận thanh tra, kiểm tra, về thái độ làm việc của cán bộ thanh tra, thường xuyên kiểm tra nhắc nhở thực hiện đúng quy định để ngăn ngừa những tiêu cực có thể xảy ra.

## **II. Tình hình, kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**

### **1. Kết quả THTK, CLP cụ thể trong các lĩnh vực:**

a) THTK, CLP trong ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ: tuân thủ theo định mức, tiêu chuẩn, chế độ, tránh tình trạng xảy ra lãng phí.

b) THTK, CLP trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước (NSNN): không thực hiện sử dụng NSNN

c) THPTK, CLP trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước:

- THPTK, CLP trong mua sắm, trang bị, sửa chữa, quản lý, sử dụng phương tiện đi lại: không mua sắm thêm phương tiện đi lại, căn cứ nhu cầu thực tế để sửa chữa phương tiện đi lại an toàn, thiết thực, sử dụng phương tiện đi lại phục vụ nhiệm vụ chung của Công ty, không phục vụ cá nhân.

- THPTK, CLP trong mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị làm việc: sử dụng bảo dưỡng cẩn thận, giảm tình trạng thiết bị hư hỏng.

- THPTK, CLP trong mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện thông tin, liên lạc: phổ biến đến toàn thể người lao động tiết kiệm, sử dụng hiệu phương tiện thông tin, liên lạc.

d) THPTK, CLP trong đầu tư xây dựng; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi công cộng: tuyên truyền sử dụng bảo quản tài sản chung của Công ty nhằm hạn chế hư hỏng.

đ) THPTK, CLP trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên: không thực hiện.

e) THPTK, CLP trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước: thực hiện tiết kiệm chi phí nhân công trong suất đầu tư Nông nghiệp.

g) THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp: thực hiện tiết kiệm trong mọi trường hợp, hoàn cảnh.

h) THPTK, CLP trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của nhân dân: không thực hiện.

## **2. Hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí:**

- Số vụ việc lãng phí đã phát hiện: 0 vụ;
- Số vụ việc đã được xử lý: 0 vụ;
- Số người vi phạm và hình thức xử lý: Không có.

## **3. Phân tích, đánh giá:**

### **a. Đánh giá kết quả đạt được :**

Được sự quan tâm và chỉ đạo sâu sát của cấp trên , công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại Công ty trong năm qua được tuyên truyền phổ biến rộng rãi đến toàn thể Cán bộ Công nhân viên Công ty nên hầu hết toàn thể Cán bộ Công nhân viên Công ty đã có ý thức tiết kiệm trong mọi hoạt động, sử dụng tiết kiệm và không gây lãng phí các

tài sản được cấp phát, sử dụng đúng mục đích và bảo vệ những tài sản. Vì vậy, trong năm 2019, Công ty không xảy ra tình trạng lãng phí.

Kết quả đạt các chỉ tiêu tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019 như sau:

Đvt: Triệu đồng

Các chỉ tiêu (1)	Kế hoạch tiết kiệm 2019 (2)	thực hiện năm 2019 (3)	So sánh (4)=(3)/(2)
Tổng số chi phí sản xuất	3.654	3.714	101,6%
1.Chi nguyên vật liệu	1.954	1.961	100,4%
2.Năngl- ợng(điện,xăng dầu )	166	167	100,6%
3. Chi phí quản lý	1.534	1.586	103,4%

**b. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:**

**\* Tồn tại, hạn chế:**

Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí còn mang tính hình thức, chưa đi vào chiều sâu, mới chỉ mang tính dài hạn mà chưa đưa ra được các mục tiêu, chỉ tiêu, tiêu chí đánh giá cụ thể. Các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại Luật hiện hành còn chung chung chưa thể hiện được rõ nội hàm về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nên nhận thức về thực hiện chương trình tiết kiệm chống lãng phí đạt hiệu quả chưa cao.

**\* Nguyên nhân:**

Việc tuyên truyền thực hành tiết kiệm chống lãng phí chỉ được phổ biến thông qua các văn bản nên chưa thật sự thu hút toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty.

**c. Những kinh nghiệm rút ra.**

- Thực hiện các văn bản hướng dẫn của Nhà nước cũng như của Ngành, xây dựng chương trình hành động phòng chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, đồng thời tổ chức tuyên truyền đến toàn thể CB.CNV các văn bản trên, cũng như chỉ đạo các phòng ban chức năng xây dựng và công khai các định mức kinh tế kỹ thuật các chế độ chính sách liên quan đến người lao động.

- Nâng cao được nhận thức cho toàn thể CB.CNV trong việc thực hiện tốt chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thông qua các căn bản hướng dẫn thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các mục tiêu thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của đơn vị đề ra.

- Bố trí thời gian hợp lý, tạo mọi điều kiện để CBCNV được nắm bắt thông tin cũng như quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong thời gian sớm nhất.

### **III. Phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí cần tập trung triển khai thực hiện trong năm tiếp theo.**

#### **1. Phương hướng, nhiệm vụ:**

- Bám sát các mục tiêu, yêu cầu về thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, đưa ra các biện pháp cụ thể để đạt những kết quả tiết kiệm kinh phí có hiệu quả.

- Bám sát các văn bản của Ngành, địa phương để kịp thời sửa đổi, ban hành các văn bản thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí phù hợp sát với tình hình của Công ty.

- Tổ chức chỉ đạo cho các phòng ban nghiệp vụ, các đơn vị trực thuộc tổ chức triển khai các văn bản liên quan đến công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, các định mức, chế độ chính sách, quyền lợi của người lao động kịp thời đến toàn thể CB-CNV toàn Công ty.

#### **2. Các giải pháp:**

- Nhận thấy công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí là một trong những yếu tố quyết định cho việc hoàn thành nhiệm vụ của Công ty, nên trong thời gian qua Công ty thực hiện tốt việc tuyên truyền, phổ biến các văn bản hướng dẫn của ngành và địa phương liên quan đến lĩnh vực này để nâng cao nhận thức cho toàn thể CBCNV Công ty trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chỉ đạo cho các phòng ban chức năng công khai đầy đủ các định mức, tiền lương, tiền công, các chế độ chính sách đối với người lao động ...

- Xây dựng phong trào thi đua thực hành tiết kiệm, chống lãng phí từ cấp Công ty xuống cấp Nông trường, cơ sở để giúp mọi người ý thức được việc thực hiện tiết kiệm không chỉ trong những lúc khó khăn mà ngay cả trong những lúc thuận lợi để việc thực hiện tiết kiệm là ý thức tự giác của mỗi người chứ không phải chỉ thực hiện mang tính chất phong trào.

- Xử lý trách nhiệm kịp thời khi các cá nhân, tập thể vi phạm trong việc thực hiện công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Thực hiện công khai hành vi lãng phí, kết quả xử lý hành vi lãng phí theo quy định.

### **IV. Đề xuất, kiến nghị về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí: không.**

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch HĐQT;
- Lưu: VT, TCKT.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Phụ lục số 02**

Mẫu biểu theo dõi, tổng hợp kết  
quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

TẬP ĐOÀN CN CAO SU VIỆT NAM  
CÔNG TY TNHH MTV CAO SU CHƯ SÊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

**KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ**

Kỳ báo cáo: Năm 2019

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả của năm trước	Kế hoạch của năm báo cáo	Kết quả năm báo cáo	So sánh với năm trước và kế hoạch		Ghi chú
						So sánh với năm trước	So sánh với kế hoạch	
1	2	3	4	5	6	7= 6/4(%)	8=6/5(%)	9
<b>I</b>	<b>Tiết kiệm, chi phí, giá thành sản xuất kinh doanh</b>							
1	Tiết kiệm nguyên, vật liệu	triệu đồng	1.897	1.954	1.961	103,4%	100,4%	
2	Tiết kiệm nhiên liệu, năng lượng	triệu đồng	161	166	167	103,7%	100,6%	
2.1	Tiết kiệm điện	Kw/h	32.130	33.094	33.381	103,9%	100,9%	
2.2	Tiết kiệm xăng, dầu	Lít	8.404	8.477	8.745	104,1%	103,2%	
3	Tiết kiệm chi phí quản lý	triệu đồng	1.521	1.534	1.586	104,3%	103,4%	
4	Tiết kiệm do áp dụng khoa học công nghệ, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật	triệu đồng						
5	Chi phí tiết giảm đã đăng ký	triệu đồng	3.505	3.654	3.654	104,3%	100,0%	

6	Chi phí tiết giảm đã thực hiện	triệu đồng	3.579		3.714	103,8%	101,6%	
<b>II</b>	<b>Quản lý đầu tư xây dựng</b>							
1	Tổng số dự án đầu tư, xây dựng đang thực hiện	dự án	6	7	7	117%	100,0%	
2	Số lượng dự án thực hiện đúng tiến độ, có hiệu quả	dự án	2	3	3	150%	100,0%	
3	Chi phí đầu tư tiết kiệm được							
3.1	Thẩm định, phê duyệt dự án, tổng dự toán	triệu đồng						
3.2	Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh	triệu đồng						
3.3	Thực hiện đầu tư, thi công	triệu đồng						
3.4	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	triệu đồng						
4	Lãng phí, vi phạm, thất thoát vốn							
4.1	Số lượng, dự án chậm tiến độ, có lãng phí, vi phạm pháp luật	dự án						
4.2	Số tiền bị thất thoát, lãng phí, vi phạm pháp luật	triệu đồng						
5	Các nội dung khác							
<b>III</b>	<b>Sử dụng các nguồn kinh phí được cấp từ Ngân sách nhà nước</b>							
1	Số tiền tiết kiệm được	triệu đồng						
2	Số tiền chậm giải ngân, quyết toán so với thời hạn được duyệt	triệu đồng						
3	Số tiền sử dụng sai chế độ, lãng phí	triệu đồng						
<b>IV</b>	<b>Mua sắm phương tiện</b>							
1	Mua sắm, trang bị xe ô tô con							
1.1	Số lượng xe đầu kỳ	chiếc	8	8	8	100%	100%	
1.2	Số lượng xe tăng trong kỳ (mua mới)	chiếc						
1.3	Số tiền mua mới xe ô tô trong kỳ	chiếc						

1.4	Số lượng xe giảm trong kỳ ( thanh lý, chuyển nhượng)	chiếc						
1.5	Số tiền thu hồi do thanh lý, chuyển nhượng	triệu đồng						
2	Trang bị xe ô tô con sai tiêu chuẩn, chế độ	chiếc						
2.1	Số lượng xe mua sắm, trang bị sai chế độ	chiếc						
2.2	Số tiền mua xe trang bị sai chế độ	triệu đồng						
<b>V</b>	<b>Nợ phải thu khó đòi</b>							
1	Số đầu kỳ	triệu đồng	5.234	6.688	6.688	128%	100%	
2	Số cuối kỳ	triệu đồng	6.688	5.685	5.350	80%	94%	
<b>VI</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>							
1	Số đầu năm	triệu đồng	1.302.480	1.457.729	1.457.729	112%	100%	
2	Số cuối kỳ	triệu đồng	1.457.729	1.457.729	1.457.729	100%	100%	

*Gia Lai, ngày 22 tháng 11 năm 2019*

**NGƯỜI LẬP BÁO CÁO**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**